

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 483/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Công tác dân tộc và Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 364/TTr-SDTTG ngày 30/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Công tác dân tộc và Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường, đặc khu có nhiệm vụ sau:

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/ cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. UBND các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ dưới đây và thông báo cho các đơn vị, địa phương liên quan:

1. Khóa chức năng tiếp nhận hồ sơ của các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được công bố bãi bỏ chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định công bố được UBND tỉnh ký ban hành.

2. Hủy bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/ dịch vụ công trực tuyến được công bố bãi bỏ chậm nhất sau thời gian bằng thời hạn giải quyết các hồ sơ chuyển tiếp của các quy trình điện tử này. Trường hợp quá thời hạn giải quyết mà vẫn còn tồn đọng hồ sơ chuyển tiếp, thì kết thúc quy trình điện tử giải quyết các hồ sơ này; đồng thời có thông báo danh sách các hồ sơ này cho đơn vị giải quyết hồ sơ trước khi hủy bỏ quy trình.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh QTr;
- Lưu: VT, HCC. *ph*



Hoàng Nam



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 483 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã/ 1.013798	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
2	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã/ 1.013797	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
3	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã/ 1.013796	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ/ tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Dân tộc và Tôn giáo				
1	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung/ 1.012655	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
2	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam/ 1.012660	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ		Không có	
3	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh/ 1.012672	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ		Không có	
4	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh/ 1.012661	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ		Không có	
5	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh/ 1.012641	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ		Không có	
6	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh/ 1.012642	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có)		Không có	

	động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương/ 1.012639	và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.			
7	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức/ 1.012637	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
8	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh/ 1.012632	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ		Không có	
9	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo/ 1.012629	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ		Không có	
10	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh/ 1.012628	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ		Không có	
11	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ		Không có	

	động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh/ 1.012607				
12	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh/ 1.012606	30 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
13	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh/ 1.012605	30 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ		Không có	
II.	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã				
1	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung/ 1.012590	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
2	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung/ 1.012585	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.		Không có	
3	Công nhận người có uy tín/ 1.012222	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của

4	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín/ 1.012223	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	công cấp xã	Không có	chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. - Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.
---	--	--	-------------	----------	--

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Dân tộc và Tôn giáo		
1	1.012651	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
2	1.012642	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

3	1.012635	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
4	1.012634	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
5	1.012631	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
6	1.012630	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
7	1.012626	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
8	1.012625	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
9	1.012624	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

10	1.012622	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
11	1.012621	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
12	1.012620	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
13	1.012619	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
14	1.012617	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
15	1.012615	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
16	1.012613	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

17	1.012608	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
18	1.012604	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
II TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện			
1	1.012602	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện)	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
2	1.012.601	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện)	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
3	1.012599	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện)	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
4	1.012596	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (cấp huyện)	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

5	1.012603	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp huyện)	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
6	1.012600	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện)	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
7	1.012598	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (cấp huyện)	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
8	1.012593	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (cấp huyện)	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
III	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã		
1	1.012588	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (cấp xã)	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Quyết định số: 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo
2	1.012586	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
3	1.012580	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
4	1.012579	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	